

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Trạch, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T - sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quảng K, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Chu Văn P - sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quảng K, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2024 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị T và ông Chu Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị T và ông Chu Văn P thống nhất có 04 con chung tên là Chu Thị Hoa, sinh ngày 14/7/1982; Chu Ngọc Mua, sinh ngày 19/8/1985; Chu Đình Xuân, sinh ngày 02/5/1988 và Chu Ngọc Hạ, sinh ngày 17/3/1992. Cả bốn con chung đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên các con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng các con.

- Về quan hệ tài sản: Bà Phan Thị T và ông Chu Văn P thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị T và ông Chu Văn P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Phan Thị T và ông Chu Văn P được miễn án phí.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn